

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Qui

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Đỗ Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:***
Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1986; tại: Th; nơi ĐKNKTT: phường M, thành phố S, tỉnh Th; nơi cư trú: đường Tr, phường L, thành phố B, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh H (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ C, phường M, thành phố S, tỉnh Th; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1991, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- ***Nhân thân:***

+ Ngày 19/04/2006, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 10/2006/HSST. Đã xóa án tích.

+ Ngày 24/02/2020, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân Tp. Bảo Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 14/2020/HSST. Đến ngày 20/03/2020, Lê Văn T thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian Bản án này chưa có hiệu lực pháp luật (chưa hết thời hiệu kháng nghị phúc thẩm theo quy định tại Điều 337 và Điều 343 BLTTHS) nên không bị xem là có tiền án.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 12/5/2020 (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh L (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh L (có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Phạm Nguyễn Thế A, sinh năm 1982; nơi cư trú: đường L, Phường A, thành phố B, tỉnh L (có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1968; nơi cư trú: đường Tr, phường L, thành phố B, tỉnh L (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/03/2020 Lê Văn T đến Bệnh viện đa khoa II Lâm Đồng, phường B'Lao, Tp.Bảo Lộc thăm người bệnh. T đến phòng D2.P6 khoa ngoại chấn thương chỉnh hình, thấy trên giường số 05 có 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu xám kèm ốp lưng bằng nhựa màu trắng của anh Đỗ Hữu Q đang cắm sạc, không có người trông coi. T liền đi đến rút dây sạc rồi lấy điện thoại của anh Quyết bỏ vào áo khoác đi ra ngoài thì bị anh Nguyễn Anh Q phát hiện tri hô. T bỏ chạy xuống tầng trệt thì bị anh Phạm Nguyễn Thế A đuổi theo nên T ném điện thoại của anh Quyết vào bãi cỏ trước khu vực khoa sản. Sau đó, Lê Văn T bị anh Phạm Nguyễn Thế A và anh Nguyễn Đình N bắt giữ và trình báo Cơ quan điều tra đến lập biên bản vụ việc. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/2020/KL-HĐ ĐG ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá Tp.Bảo Lộc xác định: tổng giá trị tài sản mà Lê Văn T trộm cắp của anh Đỗ Hữu Q trị giá 3.060.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an Tp.Bảo Lộc tạm giữ, sau đó trả lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu xám kèm ốp lưng cho anh Đỗ Hữu Q

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Hữu Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSBL ngày 31 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận vào ngày 20/3/2020 bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Đỗ Hữu Q 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, trị giá 3.060.000đ với hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù của bản án số 14/2020/HSST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Vào trưa ngày 20/3/2020 lợi dụng sự sơ hở mắt cảnh giác của chủ sở hữu tài sản trong quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Đỗ Hữu Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám kèm ốp lưng, theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 33/2020/KL-HĐĐG ngày 27/3/2020 trị giá 3.060.000đ để sử dụng cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu lời khai của bị cáo T; lời khai của bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo khai có ông, bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/4/2016 bị xét xử về tội trộm cắp tài sản đã xóa án tích; ngày 24/02/2020 bị Tòa án nhân dân Tp.Bảo Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến ngày 20/03/2020, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian bản án chưa có hiệu lực pháp luật (chưa hết thời hiệu kháng nghị phúc thẩm theo quy định tại Điều 337 và Điều 343 BLTTHS) nên không bị xem là có tiền án.

Xét tính chất hành vi do bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu xám kèm ốp lưng và đã trả lại cho anh Đỗ Hữu Q.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lê Văn T 15 (mười lăm)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **15 (mười lăm)** tháng tù của bản án số 14/2020/HSST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo **Lê Văn T** chấp hành hình phạt chung là **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Nhà tạm giữ CATP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Qui.